

BIỂU CHI TIẾT
ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 333/QĐ-UBND NGÀY 21/4/2026
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐOÀN KẾT (NGUỒN CHUYỂN NGUỒN TẠI ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	QĐ số 333/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND phường Đoàn Kết (Nguồn chuyển nguồn tại đơn vị)	Số liệu điều chỉnh		Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG					
I	Chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia	2.598.382.381	1.424.887.494	1.424.887.494	2.598.382.381	
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	1.069.054.916	711.857.791	711.857.791	1.069.054.916	
1.1	Vốn đầu tư	0	0	0	0	
1.2	Vốn sự nghiệp	1.069.054.916	711.857.791	711.857.791	1.069.054.916	
1.2.1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị					
-	Dự án 1 (Tiểu dự án 1- Duy tu sửa chữa): Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế- xã hội các huyện nghèo	57.640.000	394.000.000		451.640.000	- Điều chuyển từ dự án 4 (tiểu dự án 1) sang: 353.000.000đ - Điều chuyển từ dự án 4 (tiểu dự án 3) sang: 41.000.000đ
-	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	279.500.000			279.500.000	
1.2.2	Phòng Văn hóa - Xã hội					
-	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	288.857.791	0	288.857.791	0	Điều chuyển sang Trạm Y tế
	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	288.857.791		288.857.791	0	
1.2.3	Trạm Y tế phường					
-	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	0	288.857.791	0	288.857.791	Điều chuyển từ dự án 3 (tiểu dự án 2) của Phòng Văn hóa - Xã hội sang
	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng		288.857.791		288.857.791	
1.2.4	Phòng Văn hóa - Xã hội					
-	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp bền vững	394.000.000	0	394.000.000	0	Điều chuyển sang dự án 1 (tiểu dự án 1) cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, vùng nghèo, vùng khó khăn	353.000.000		353.000.000	0	
	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	41.000.000		41.000.000	0	
1.2.5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị					
-	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn	20.000.000			20.000.000	Điều chuyển sang dự án 7 (tiểu dự án 2)
-	Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	29.057.125	29.000.000	29.000.000	29.057.125	
	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	29.000.000		29.000.000	0	
	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	57.125	29.000.000		29.057.125	Điều chuyển từ dự án 7 (tiểu dự án 1) sang: 29.000.000đ
2	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	28.572.360	0	0	28.572.360	
2.1	Vốn đầu tư	0	0	0	0	
2.2	Vốn sự nghiệp	28.572.360	0	0	28.572.360	
2.2.1	Phòng Văn hóa - Xã hội					
-	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn	3.572.360			3.572.360	
2.2.2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường					
-	Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM	25.000.000			25.000.000	
3	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.500.755.105	713.029.703	713.029.703	1.500.755.105	
3.1	Vốn đầu tư	0	0	0	0	
3.2	Vốn sự nghiệp	1.500.755.105	713.029.703	713.029.703	1.500.755.105	

STT	Nội dung	QĐ số 333/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND phường Đoàn Kết (Nguồn chuyển nguồn tại đơn vị)	Số liệu điều chỉnh		Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
3.2.1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị					
-	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	38.000.000			38.000.000	
-	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng thể mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	88.800.000	7.508.000	0	96.308.000	
	<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	88.800.000	7.508.000		96.308.000	Điều chuyển từ dự án 4 (tiểu dự án 1) sang: 7.508.000đ
-	Dự án 4 (Tiểu dự án 1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi	7.508.000		7.508.000	0	Điều chuyển sang dự án 3 (tiểu dự án 2)
3.2.2	Trường PTDTBT Tiểu học Lân Nhì Thàng					
-	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	6.185.054	33.000.000	0	39.185.054	Điều chỉnh từ dự án 10 (tiểu dự án 3) của Phòng Văn hóa - Xã hội sang: 33.000.000đ
+	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	6.185.054	33.000.000		39.185.054	Điều chuyển từ dự án 10 (tiểu dự án 3) của Phòng Văn hóa - Xã hội sang: 33.000.000đ
3.2.3	Trường TH&THCS Sùng Phái					
-	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	2.479.892	0	2.479.892	0	
+	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	2.479.892		2.479.892	0	Điều chuyển sang Phòng Văn hóa - Xã hội
3.2.4	Trường PTDTBT THCS Lân Nhì Thàng					
-	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	811	0	811	0	
+	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	811		811	0	Điều chuyển sang Phòng Văn hóa - Xã hội
3.2.5	Phòng Văn hóa - Xã hội					
-	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	741.433.150	672.521.703	669.000.000	744.954.853	
	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>		672.521.703		672.521.703	- Điều chuyển từ dự án 5 (tiểu dự án 2) sang: 669.000.000đ; - Điều chuyển từ dự án 9 (tiểu dự án 2) sang: 275.000đ - Điều chuyển từ dự án 10 (tiểu dự án 1) sang: 766.000đ - Điều chuyển từ dự án 5 (tiểu dự án 1) Trường TH&THCS Sùng Phái sang: 2.479.892đ - Điều chuyển dự án 5 (tiểu dự án 1) Trường PTDTBT THCS Lân Nhì Thàng sang: 811đ
+	<i>Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS và miền núi</i>	669.000.000		669.000.000	0	Điều chuyển sang dự án 5 (Tiểu dự án 1)
+	<i>Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi</i>	72.433.150			72.433.150	
3.2.6	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp					
-	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	140.313.920			140.313.920	
3.2.7	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường					
-	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	411.993.278			411.993.278	
3.2.8	Phòng Văn hóa - Xã hội					

STT	Nội dung	QĐ số 333/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND phường Đoàn Kết (Nguồn chuyển nguồn tại đơn vị)	Số liệu điều chỉnh		Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
-	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	275.000	0	275.000	0	
	<i>Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	275.000		275.000	0	Điều chuyển sang dự án 5 (Tiểu dự án 1)
3.2.9	Phòng Văn hóa - Xã hội					
-	Dự án 10: Truyền thông tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	63.766.000	0	33.766.000	30.000.000	
+	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	766.000		766.000	0	Điều chuyển sang dự án 5 (Tiểu dự án 1)
+	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	63.000.000		33.000.000	30.000.000	Điều chuyển sang dự án 5 (Tiểu dự án 1) cho Trường PTDTBT Tiểu học Lân Nhì Thành: 33.000.000đ